

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019
VÀ KHSXKD NĂM 2020

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Tổng quan về tình hình kinh doanh

Trong năm 2019, Công ty đã đạt được nhiều tiến bộ trong hoạt động sản xuất kinh doanh và vận hành so với năm 2018, giúp tăng doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh nước sạch. Cụ thể như sau:

1.1. Những mặt làm được

- Các đề xuất tăng giá được chấp thuận: CTCP Cấp thoát nước Gia Lai được chấp thuận tăng giá bán lẻ từ tháng 03/2019; Saigon An Khê từ tháng 07/2019; biểu giá bán lẻ mới tại TP. Hồ Chí Minh cũng được phê duyệt tháng 10 năm 2019. Cùng với đợt tăng giá bán sỉ của Saigon Dankia vào tháng 11/2018 thì hầu hết các công ty/dự án của Saigon Water đều được tăng giá bán.
- Sản lượng ghi thu vẫn tiếp tục được cải thiện: ngoại trừ Saigon Pleiku và Saigon Dankia vẫn giữ mức sản lượng ở mức xấp xỉ năm 2018, Công ty Cấp thoát nước Gia Lai đạt mức tăng trưởng sản lượng 13%, còn các công ty/dự án khác đều đạt mức tăng trưởng sản lượng ấn tượng với Củ Chi tăng 30%, An Khê tăng 39% và Tân Hiệp 2 tăng 32%.
- Các công tác kiểm soát chi phí vẫn được thực hiện hiệu quả, theo đó chi phí quản lý tại Công ty mẹ (SII), Dự án Củ Chi và Saigon Dankia đều giảm khoảng 20% so với năm 2018.
- Những tiến bộ trong sản xuất kinh doanh trên giúp cho tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 ở Dankia, Gia Lai và Tân Hiệp đang có nhiều cải thiện hơn so với năm 2018: lợi nhuận Dankia tăng hơn 4 tỷ (tương đương mức tăng

123%), Gia Lai từ lỗ 3,14 tỷ thành lãi 2,9 tỷ (tăng 192%), Tân Hiệp tăng gần 30 tỷ (theo tỷ lệ sở hữu) (tương đương mức tăng 222%).

- Ban Điều hành Công ty đã làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để ngưng cấp phép khai thác, sử dụng nước ngầm. Theo lộ trình đến năm 2025, TP.HCM sẽ đóng hoàn toàn các giếng ngầm tại các KCN, Nhà máy, doanh nghiệp, ..., và dự kiến trong một đến hai năm tới, các KCN trên địa bàn sẽ chuyển hoàn toàn sang sử dụng nước mặt.
- Quyết liệt đề xuất chuyển giao quyền cung cấp nước cho khu công nghiệp Trà Đa và chủ trương hạn chế khai thác nước ngầm trên địa bàn TP. Pleiku.
- Làm việc với UBND tỉnh Gia lai về chi phí bồi thường, hỗ trợ di dời đường ống cấp nước trong dự án cải tạo, nâng cấp đô thị. Giúp Công ty GLW tiết kiệm chi phí mà vẫn thực hiện được chủ trương cải tạo, thay thế đường ống cũ, giúp giảm tỷ lệ thất thoát, kiểm soát chất lượng nước cung cấp cho khách hàng.

1.2. Khó khăn tồn tại

- Saigon Water không có hoạt động thoái vốn như năm 2018 (thoái vốn tại Cần Thơ) nên doanh thu tài chính thấp so với cùng kỳ dẫn đến lợi nhuận của Công ty mẹ giảm gần 44 tỷ so với năm 2018.
- Dự án Củ Chi vẫn đang thực hiện các giải pháp để giành quyền cung cấp nước cho khu công nghiệp (KCN) vì hiện nay, một số khu công nghiệp vẫn còn thời hạn khai thác nước ngầm, bên cạnh đó, một số đơn vị cấp nước khác đã và đang cấp nước cho một số KCN vẫn chưa đồng ý chuyển giao việc cấp nước tại các khu công nghiệp này cho SGW. Điều này khiến cho số lượng khách hàng khối sản xuất của Củ Chi còn thấp, trong khi đây lại là đối tượng khách hàng sử dụng nhiều nước với giá cao, dẫn đến giá bán bình quân và doanh thu của Dự án không đạt kế hoạch đề ra.
- Enviro và Công ty Giải pháp Mạng nước Châu Á (Asia Water) đã gần như dừng hoạt động khiến cho khoản lỗ tại 2 công ty này tăng cao, Asia Water Network ghi nhận khoản lỗ lên gần 10 tỷ (chủ yếu là chi phí chuyên gia nước ngoài) còn Enviro phải trích dự phòng công nợ khó đòi gần 11,5 tỷ nên ghi nhận khoản lỗ 11,53 tỷ năm 2019. Đến đầu Q4/2019, Công ty đã hoàn thành việc giải thể Asia Water.
- Các công ty Saigon Pleiku và Saigon An Khê tiếp tục gặp khó khăn về tài chính. Lợi nhuận hoạt động kinh doanh thuần (EBITDA) của 2 công ty này lần lượt là 5,07 tỷ và 1,51 tỷ, hoàn toàn không đủ để thanh toán các nghĩa vụ

nợ đến hạn: Saigon Pleiku phải trả 25,28 tỷ đồng gồm 17,5 tỷ nợ gốc và 7,78 tỷ lãi vay, Saigon An Khê phải trả 13,85 tỷ gồm 2,5 tỷ nợ gốc và 11,35 tỷ lãi vay.

2. Về tình hình tài chính năm 2019

Trong năm 2019, Công ty không có khoản thu nào từ hoạt động thoái vốn như năm 2018 (thoái Cần Thơ WASSCO), đồng thời các dự án Củ Chi, Saigon Pleiku và Saigon An Khê chưa tự cân đối được thu chi và Saigon Water phải hỗ trợ tài chính. Bên cạnh đó, thị trường tài chính và vốn trong năm 2019 cũng không thuận lợi cho Công ty khi lãi vay tại một số công ty thành viên tăng cũng như Công ty không thể tăng vốn bằng cách phát hành cổ phiếu hay trái phiếu. Tuy nhiên Công ty vẫn hoàn thành được các nghĩa vụ thanh toán nợ trong năm 2019, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn tại Saigon Water.

Một số nội dung chủ yếu:

- Nhận khoản phải thu Diamond Riverside từ CII 95,8 tỷ đồng;
- Nhận cổ tức năm 2018 trả trong năm 2019 từ BOO Thủ Đức 7,36 (18% mệnh giá) và từ Tân Hiệp 10,32 tỷ (10% mệnh giá);
- Nhận hỗ trợ tài chính từ Saigon Dankia 2,5 tỷ (Dự kiến sẽ trừ vào khoản cổ tức năm 2019 được nhận trong 2020, tương ứng với 7% mệnh giá); nhận tạm ứng cổ tức năm 2019 từ Tân Hiệp 25,8 tỷ (25% mệnh giá);
- Hỗ trợ tài chính 19,75 tỷ cho Saigon Pleiku (15,57 tỷ) và Saigon An Khê (4,18 tỷ);
- Thanh toán các nghĩa vụ nợ gốc và lãi vay đến hạn từ các khoản vay BIDV và trái phiếu phát hành cho VIB.

3. Kết quả kinh doanh năm 2019

Lợi nhuận hợp nhất năm 2019 chỉ đạt 27 tỷ, tương đương khoảng 95% so với cùng kỳ và đạt 48% so với mức kế hoạch đặt ra.

Báo cáo kết quả hợp nhất năm 2019:

Chỉ tiêu	TH năm 2019	TH năm 2018	KH năm 2019	TH so với cùng kỳ	TH so với KH
Tổng Sản lượng (tr.m3)	27,45	24,52	27,85	112%	99%
Sản lượng bình quân ngày	75.212	67.173	76.306	112%	99%
Giá bán bình quân	6.473	6.086	6.806	106%	95%
Tổng doanh thu	456,63	567,25	481,12	80%	95%
Doanh thu nước	177,71	149,22	189,56	119%	94%

Chỉ tiêu	TH năm 2019	TH năm 2018	KH năm 2019	TH so với cùng kỳ	TH so với KH
Doanh thu dịch vụ ngành nước	30,90	113,41	56,82	27%	54%
Doanh thu tiền gửi, lãi cho vay	19,78	57,39	13,36	34%	148%
Doanh thu tài chính khác	23,98	8,18	18,50	293%	130%
Thu nhập khác	204,26	239,05	202,88	85%	101%
Tổng chi phí	486,59	516,28	434,03	94%	112%
Chi phí trực tiếp	144,37	181,14	159,04	80%	91%
Chi phí gián tiếp	68,71	72,80	58,20	94%	118%
Chi phí khác	1,27	9,03	0,12	14%	1058%
Khấu hao	102,35	98,54	103,18	104%	99%
Lãi vay, chi phí tài chính khác	169,89	154,77	113,49	110%	150%
LN từ Tân Hiệp 2	43,17	13,46	40,70	321%	106%
Điều chỉnh hợp nhất	32,58	(8,74)	(13,63)	-373%	-239%
LN trước thuế	45,79	55,69	74,16	82%	62%
Thuế TNDN	4,03	26,05	18,14	38%	54%
Thuế TNDN hoãn lại	9,17	1,34	0,37	684%	2478%
LN Sau Thuế	32,59	28,30	55,65	95%	48%
LNST của công ty mẹ	51,46	42,87	67,65	106%	67%
LNST của cổ đông KKS	(18,87)	(14,57)	(12,00)	130%	157%

Báo cáo kết quả hoạt động theo từng đơn vị thành viên:

Dvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2019	TH năm 2018	KH năm 2019	TH so với cùng kỳ	TH so với KH
Saigon Water	9,79	47,65	46,85	8%	8%
<i>Công ty mẹ</i>	<i>(40,00)</i>	<i>16,38</i>	<i>(4,79)</i>	<i>-256%</i>	<i>876%</i>
<i>Dự án Củ Chi</i>	<i>49,79</i>	<i>31,27</i>	<i>51,64</i>	<i>147%</i>	<i>89%</i>
Enviro	(11,53)	7,68	2,64	-150%	-437%
Saigon - Dankia	7,61	3,41	7,11	223%	107%
Saigon - Pleiku	(14,58)	(13,64)	(15,53)	107%	94%
Saigon - An Khê	(17,91)	(8,86)	(14,89)	202%	120%
CTCP Cấp thoát nước Gia Lai	2,90	(3,14)	0,42	-92%	690%
CTCP Giải pháp mạng nước Châu Á	(9,99)	(8,42)	1,99	118%	-501%
Thu nhập từ các công ty liên kết	43,17	13,46	40,70	322%	106%
Tổng hợp và điều chỉnh	23,13	(9,84)	(13,64)	-235%	-170%
Lợi nhuận sau thuế	32,59	28,30	55,65	95%	48%

Đánh giá các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2018	31/12/2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,2	0,9
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,0	0,8
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	49,71%	44,68%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,99	0,81
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,60%	18,03%
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	1,85%	2,09%
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0,9%	1,1%
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-55,87%	-86,09%
+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	631	758

- Hệ số đòn bẩy nợ có cải thiện so với năm 2018 do trong năm 2019 Công ty đã thanh toán các khoản nợ đến hạn đầy đủ và đúng hạn; bên cạnh đó, các hệ số này cũng nằm trong khoảng an toàn, thể hiện sự cân bằng trong cơ cấu vốn của Công ty.
- Tuy nhiên, hệ số thanh toán giảm mạnh xuống dưới 1 cho thấy Công ty có rủi ro không thanh toán được các khoản nợ đến hạn trong năm 2020. Do đặc tính là công ty đầu tư, nguồn thu chủ yếu của Công ty là các khoản cổ tức hoặc thu hồi nợ với thời điểm thu không liên tục và chắc chắn, rủi ro này sẽ càng cao.
- Tuy tỷ suất lợi nhuận được cải thiện, nhưng do năm 2019 không nhận được doanh thu và lợi nhuận thoái vốn, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều giảm so với năm 2018.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2020**1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020**

Trong năm 2020, Công ty sẽ không còn được ghi nhận doanh thu 200 tỷ từ phân bổ khoản hỗ trợ 600 tỷ đồng trong khi lợi nhuận của các Công ty Tân Hiệp, Gia lai, Dankia, BOO không đủ bù đắp các khoản lỗ từ dự án Củ Chi và SG-Pleiku nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ bị lỗ. Tuy nhiên, Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực để giải quyết những khó khăn về sản xuất cũng như tài chính. Các mục tiêu và giải pháp chủ yếu như sau:

1.1 Nâng cao hiệu quả hoạt động của các dự án, các Công ty thành viên

- Dự án Củ Chi:
 - Tăng số lượng khách hàng khối sản xuất, qua đó tăng sản lượng ghi thu và giá bán bình quân.

- Tiếp tục làm với việc UBND Thành phố, các sở ban ngành và ban quản lý của các KCN trên địa bàn để thúc đẩy việc chuyển từ nước ngầm sang sử dụng nước mặt do Công ty cung cấp. Cùng với đó, Công ty sẽ làm việc với các đơn vị cấp nước khác trên địa bàn có giải pháp chia sẻ quyền lợi, hợp tác cung cấp nước cho các doanh nghiệp trong KCN.
 - Công ty Saigon Dankia: thực hiện việc tăng sản lượng tiếp nhận của Công ty Cổ phần Cấp nước Lâm Đồng từ 25.000 m³/ngày đêm lên 27.000 m³/ngày đêm.
 - Công ty cổ phần cấp thoát nước Gia lai
 - Tăng cường các giải pháp giảm thất thoát nước;
 - Phối hợp với BQL dự án TP. Pleiku thực hiện các thủ tục đầu tư cải tạo thay thế mạng cấp nước trong dự án cải tạo và nâng cấp đô thị.
 - Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý;
 - Phối hợp với SXD, sở TNMT thực hiện công tác thanh tra tình hình sử dụng nước ngầm tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.
 - Công ty Saigon Pleiku
 - Kiểm soát chi phí hoạt động, tiết giảm chi phí;
 - Làm việc với khu CN Trà Đa để cung cấp nước trong thời gian sớm nhất.
- 1.2 Giải quyết các nghĩa vụ tài chính thông qua việc khai thác các tài sản hiện có và tìm kiếm các nguồn tài chính:
- Tái cấu trúc lại danh mục đầu tư nhằm đảm bảo tài chính an toàn cho toàn công ty.
 - Huy động các nguồn vốn mới: thu hồi các tài sản đang được thế chấp tại các ngân hàng để tìm kiếm và huy động các nguồn vốn mới.
 - Đề nghị UBND TP sớm thực hiện các cam kết trong Quyết định 3504 (thủy lợi phí, phí vận chuyển).
- 1.3 Công tác quản lý điều hành
- Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý (công tác bố trí nhân sự, công tác tiền lương, công tác quản lý các chi phí khác) để giảm chi phí hoạt động, tăng thu nhập cho người lao động;
 - Tích cực làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm thực hiện các cam kết trong Quyết định 3504 (Củ Chi), tăng sản lượng, thay đổi cơ cấu khách hàng theo hướng tăng tỷ trọng khách hàng doanh nghiệp, sản xuất.
 - Tăng cường các giải pháp kỹ thuật để giảm thất thoát nước, giảm tiêu hao điện năng;

- Áp dụng CNTT trong quản lý, tăng cường các kênh thu hộ để giảm chi phí hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ.

1.4 Ban Điều hành đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

- Tổng doanh thu: 275,39 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 316,33 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -40,94 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ -39,81 tỷ đồng

Trong đó, lợi nhuận của từng công ty thành viên như sau:

Công ty/Dự án	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)
SII mẹ	42,79
Dự án Củ Chi	(122,66)
CTCP Kỹ thuật Enviro	1,20
Saigon - Dankia	9,61
Saigon - Pleiku	(3,82)
Saigon - An Khê	(3,13)
CTCP CTN Gia Lai	1,99
CTCP Đầu tư nước Tân Hiệp	68,44
Điều chỉnh hợp nhất	(35,36)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	(40,94)
Lợi ích của cổ đông thiểu số	(1,14)
LNST CỦA CỔ ĐÔNG CTY MẸ	(39,81)

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban điều hành công ty Saigon Water.


TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
HẠ TẦNG NƯỚC
SÀI GÒN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN THÀNH